

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B1LX**
Mã MH/MĐ: **MH04232**
Tên MH/MĐ: **Tin học kế toán**
Số TC: **4**

Năm học: **23-24**
Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403022987	Nguyễn Thị Duy	Anh	25/11/2007			2	5.0	1.0	2.0	4.0	0.0	0.0	1.2
2	2253403022988	Trần Lý Ngọc	Châu	05/10/2007			2	5.0	1.0	1.0	7.0	0.0	0.0	1.3
3	2253403022989	Vương Ngọc	Diệp	15/06/2007			2	7.0	1.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.8
4	2253403022990	Nguyễn Thành	Đạt	17/06/2007			8	6.0	3.0	2.0	8.0	5.0		5.0
5	2253403022991	Lê Thị Ngọc	Giao	23/09/2007			6	6.0	5.0	5.0	7.0	7.0		6.5
6	2253403022993	Nguyễn Ngọc	Hân	03/08/2006			3	6.0	4.0	6.0	5.0	6.5		5.9
7	2253403022994	Phạm Thị Kim	Hằng	16/11/2007			3	7.0	2.0	6.0	6.0	7.0		6.2
8	2253403022995	Nguyễn Đặng Ngọc	Huỳnh	11/06/2007			8	5.0	2.0	2.0	5.0	0.0	0.0	1.6
9	2253403022997	Nguyễn Anh	Kiệt	11/07/2006			9	10.0	2.0	5.0	9.0	6.0		6.3
10	2253403022999	Nguyễn Trúc	Ly	18/10/2007			9	8.0	2.0	3.0	5.0	6.0		5.6
11	2253403023002	Đào Thu	Ngọc	11/03/2007			7	8.0	5.0	5.0	9.0	8.5		7.8
12	2253403023003	Trần Thị Như	Ngọc	10/05/2007			9	10.0	5.0	6.0	10.0	6.5		7.1
13	2253403023004	Đặng Thành	Nhân	14/09/2006			9	10.0	2.0	4.0	10.0	5.5		6.0
14	2253403023007	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	27/05/2007			5	7.0	3.0	3.0	8.0	5.5		5.4
15	2253403023008	Chơn Chí	Thành	01/11/2006			6	9.0	2.0	1.0	8.0	5.5		5.3
16	2253403023009	Phan Thị Thu	Thảo	07/11/2007			4	9.0	2.0	5.0	8.0	9.0		7.7
17	2253403023010	Lê Thị Kim	Tho	02/04/2007			10	10.0	8.0	10.0	10.0	9.5		9.5
18	2253403023011	Nguyễn Trần Anh	Thư	12/06/2005			9	10.0	8.0	9.0	10.0	8.5		8.8
19	2253403023014	Nguyễn Đào Ngọc	Trang	25/04/2007			10	10.0	8.0	10.0	10.0	9.5		9.5
20	2253403023015	Nguyễn Trường Thanh	Uyên	08/08/2007			9	10.0	7.0	7.0	10.0	10.0		9.4
21	2253403023016	Nguyễn Thị Kim	Yến	06/11/2007			5	9.0	6.0	5.0	0.0	8.5		7.1

Châu Đốc, ngày 22 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Mã Thị Ngọc Anh